

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2019.

V/v tranh chấp “Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y  
với anh Nguyễn Hữu H”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Thanh Huỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thúy.
2. Ông Nguyễn Văn Thơm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa:***  
Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện T, thành phố C.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện N, thành phố T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 17 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:* Do quen biết chị và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2004, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Minh Anh, sinh ngày 06/10/2005 và cháu Nguyễn Cao Kỳ Anh, sinh ngày 13/7/2016. Hiện cháu Minh Anh đang sống chung với anh H, còn cháu Kỳ Anh đang sống chung với chị. Khoảng năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh H có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập chị. Vợ chồng ly thân

từ tháng 7/2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung và nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu Kỳ Anh và đồng ý giao cháu Minh Anh cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

*Quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Y về thời gian tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, con chung, nuôi con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung. Tuy nhiên, về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì chị Y trình bày chưa đúng, nguyên nhân mâu thuẫn do chị Y đi làm công ty bên ngoài, có nhiều mối quan hệ không tốt và thường xuyên vắng nhà kể cả ngày chủ nhật và qua đêm bên ngoài nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cự cãi nhau, anh thừa nhận hành vi bạo lực gia đình đối với chị nhưng do nóng giận nhất thời. Chị Y tự ý bỏ đi và vợ chồng ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H; Về nuôi con chung: Công nhận chị Y nuôi cháu Kỳ Anh và anh H nuôi cháu Minh Anh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nghĩa vụ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự:* Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải Y thì quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn”. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án đã tổ chức hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không đoàn tụ được nên cần đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Hữu H là hợp pháp. Chị Y và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Y và anh H có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, anh H có hành vi

bạo lực gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Anh H cho rằng chị Y ly hôn là do có người khác bên ngoài nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh yêu cầu được đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết ở Tòa án cũng đã hòa giải động viên anh, chị hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hơn nữa, chị Y và anh H ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay vẫn không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị Y và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Y, cho chị được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con chung và nuôi con chung: Vợ chồng chị Y, anh H xác định có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Minh Anh, sinh ngày 06/10/2005 và cháu Nguyễn Cao Kỳ Anh, sinh ngày 13/7/2016. Công nhận anh H đồng ý giao cháu Kỳ Anh cho chị Y nuôi dưỡng, chị Y đồng ý giao cháu Minh Anh cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Y, anh H không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị Y và anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị Y hoặc anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị Y hoặc anh H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nghĩa vụ chung: Không có.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83,

Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y. Cho ly hôn giữa chị Hải Yến và anh Nguyễn Hữu H.

2. Về nuôi con chung: Công nhận anh H đồng ý giao cháu Nguyễn Cao Kỳ Anh, sinh ngày 13/7/2016 cho chị Y nuôi dưỡng, chị Y đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Minh Anh, sinh ngày 06/10/2005 cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Y, anh H không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị Y và anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị Y hoặc anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị Y hoặc anh H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Y và anh H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001315 ngày 08 tháng 01 năm 2019 thành tiền án phí.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, bị đơn.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND phường Thới Long, Q. Ô Môn;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

**Đào Thanh Huỳnh**